**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN BỐ TRẠCH**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bố Trạch, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2025, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.

-Bị đơn: Anh Lê Duy L, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2001, ngày 05/02/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Y, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 34/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 25 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Chị Lê Thị L và anh Lê Duy L;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 19/7/2002 và Lê Minh Tr, sinh ngày 20/7/2005, các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí vụ kiện ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người chịu một nữa; chị L

thỏa thuận, tự nguyện nộp thay cho cả phần anh L; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo Biên lai số 0002853 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị L và anh L đã nộp đủ án phí. Chị L được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-VKS huyện BốTrạch(2 bản);
- Anh L;
- Chị L;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bố Trạch;
-Ban Tư pháp UBND TT Q(để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đã ký***

**Nguyễn Thanh Vân**